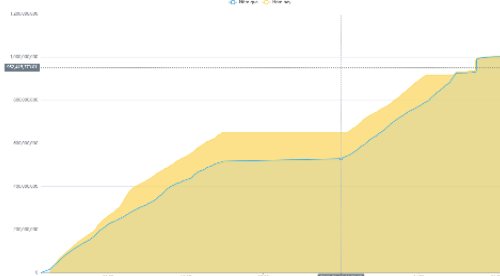


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,860.91	263.23
Thay đổi	-6.71	0.51
Thay đổi %	-0.36%	0.19%
KLGD (Triệu CP)	1156.5	81.8
GTGD (Tỷ)	38,149	1,913
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	155	78
CP giảm giá	158	74
CP tham chiếu	64	63
P/E	15.09	1.68
P/B	2.21	2.21

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,049.6	-1.21	692.64	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Phiên giao dịch ngày **25/02/2026** ghi nhận áp lực chốt lời gia tăng tại vùng kháng cự, ngắt mạch tăng 5 phiên liên tiếp của VN-Index dù tâm lý thị trường vẫn duy trì sự tích cực nhất định.

Diễn biến chỉ số và ưu thế cung cầu VN-Index đóng cửa giảm **6,71 điểm (-0,36%)** xuống mức **1.860,91 điểm**. Mặc dù chỉ số đỏ điểm do sức ép từ các trụ lớn, **bên Mua vẫn giành chiến thắng về độ rộng** với 365 mã tăng và 346 mã giảm toàn thị trường.

Trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" này cho thấy dòng tiền vẫn luân chuyển và tìm kiếm cơ hội ở các cổ phiếu vừa và nhỏ thay vì điều chỉnh đồng loạt.

Các nhóm ngành ảnh hưởng

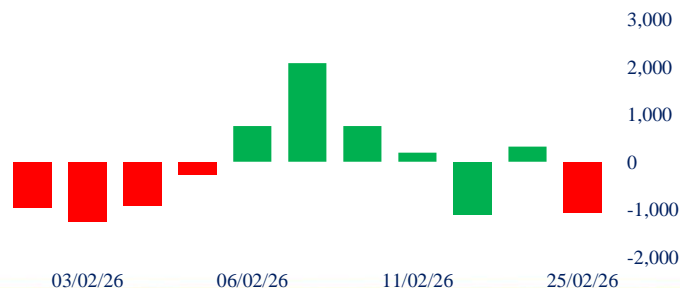
Áp lực giảm: Bộ đôi nhà Vin (**VIC, VHM**) cùng **FPT** và **VJC** là tác nhân chính khiến chỉ số đi lùi khi lấy đi 13,3 điểm. Ngành Công nghệ thông tin giảm mạnh nhất (-3,47%) do đà lao dốc của FPT và ELC.

Nỗ lực nâng đỡ: Ngành **Nguyên vật liệu** bứt phá mạnh (+3,14%) nhờ **GVR (+6,97%), HPG (+3,53%)** và **MSR (+8,4%)**. Ngoài ra, **STB** và **SHB** cũng đóng góp tích cực vào nỗ lực níu giữ điểm số.

Phân tích dòng tiền Thanh khoản khớp lệnh duy trì ở mức rất cao, đạt trên **37.583 tỷ đồng** toàn thị trường. Dòng tiền có sự chọn lọc rõ rệt khi tập trung tới **56,3%** giao dịch sàn HoSE vào nhóm cổ phiếu tăng giá. Các mã **HPG, STB, SHB** dẫn đầu về quy mô khớp lệnh, cho thấy lực cầu vẫn hấp thụ tốt lượng cung chốt lời.

Giao dịch khối ngoại Khối ngoại quay lại **bán ròng hơn 1.062 tỷ đồng** trên sàn HoSE. Đáng chú ý, lực bán tháo tập trung mạnh tại **FPT** với giá trị lên tới **2.334,8 tỷ đồng**, theo sau là VCB và DGW.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên ngày 25/02/2026 tại **1.860,91 điểm** với cây nến đỏ nhỏ, phản ánh áp lực chốt lời ngắn hạn khi chỉ số chạm đường trung tâm kênh song song. Khối lượng khớp lệnh vọt lên mức **1,085 tỷ cổ phiếu**—cao nhất chuỗi hồi phục—cho thấy dòng tiền vẫn luân chuyển mạnh mẽ để hấp thụ cung mà không làm gây xu hướng tăng trung hạn. Về chỉ báo, MACD dương và RSI ở mức 60,38 duy trì xung lực tích cực.

Dòng tiền cho thấy sự tích cực khi liên tục luân chuyển trong các nhóm ngành. Thanh khoản duy trì ở mức cao dù lãi suất vẫn neo cao thể hiện dòng tiền thực sự đang được giữ tại kênh chứng khoán. Đây sẽ là cơ hội để các nhóm cổ phiếu "bị bỏ quên" trong nhịp tăng dài vừa rồi tái định giá lại.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Tỷ trọng được khuyến nghị duy trì quanh 50-70%. VN-Index đã tạo đáy thành công. Dòng tiền duy trì năng động chúng ta tăng tỷ trọng vào nhóm cổ phiếu gần nền hoặc đầu ngành.

Kịch bản 1 (70%): VNIndex Tạo đáy và đi ngang biên độ 1780-1900. Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ là tâm điểm chú ý của dòng tiền.

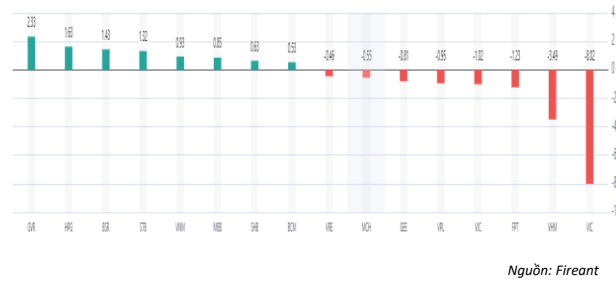
Kịch bản 2 (30%): VNIndex tiếp tục giảm về vùng biên dưới quanh mốc 1700 sau đó tạo đáy bật mạnh mẽ trở lại.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	2.96%	24.89%
Hóa chất	4.34%	7.83%
Tài nguyên Cơ bản	3.11%	5.48%
Xây dựng và Vật liệu	0.53%	8.07%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.40%	1.23%
Ô tô và phụ tùng	-0.43%	8.72%
Thực phẩm và đồ uống	0.26%	-13.78%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.24%	5.60%
Y tế	-0.27%	1.53%
Bán lẻ	0.62%	8.90%
Truyền thông	1.82%	0.93%
Du lịch và Giải trí	-2.47%	-5.44%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0.35%	6.97%
Ngân hàng	0.64%	-1.60%
Bảo hiểm	1.92%	13.51%
Bất động sản	-2.56%	-2.54%
Dịch vụ tài chính	-1.02%	5.00%
Công nghệ Thông tin	-3.34%	-7.90%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	29.3	1.00 / 3.53%	136,559,200
BSR	29.35	1.35 / 4.82%	26,335,100
GVR	42.2	2.75 / 6.97%	11,972,300
DGC	76	0.90 / 1.20%	7,127,000
GMD	80	0.20 / 0.25%	2,430,800

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	89.1	-3.40 / -3.68%	48,114,700
TPB	18.65	0.60 / 3.32%	50,486,300
VPB	28.85	-0.15 / -0.52%	21,460,800
VCB	65.1	0.10 / 0.15%	9,615,800
EIB	23.6	-0.60 / -2.48%	22,034,700

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
DHA	VLXD số 1	Công ty liên kết	25/02/2026	Bán	360,200
PLX	Đào Thị Thu Hà	Em của Đào Nam Hải	25/02/2026	Bán	20,000
PNJ	DC Developing Markets Strat	---	24/02/2026	Mua	282,000
DSE	Phùng Nguyễn Hải Yên	---	24/02/2026	Mua	10,000
PNJ	Vietnam Enterprise Investments	---	24/02/2026	Bán	0

TIN TỨC

Trong nước

Đề xuất xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh
 Bộ XD: Năm 2026 mục tiêu giải ngân vốn ĐT công trên 95%
 Xác lập những nội hàm mới của kinh tế nhà nước
 TT yêu cầu khẩn trương lập sàn giao dịch vàng quốc gia

Doanh nghiệp

KBSV sắp thay Chủ tịch
 Những câu chuyện đáng chờ đợi của ngành thép
 Công ty con của JVC mua gần 16% vốn của Pharmedic
 Cổ phiếu FPT rung chuyển vì những lo ngại về AI lập trình?

TIN TỨC

Thế giới

Hơn 1,400 công ty khởi kiện đòi Mỹ hoàn tiền thuế quan
 Panasonic bán mảng TV tại Mỹ và châu Âu cho công ty TQ
 Trung Quốc và Nhật Bản leo thang căng thẳng thương mại
 Lãi suất Fed khả năng giữ nguyên 'trong một thời gian'

Hàng hóa

Giá dầu WTI neo gần đỉnh 6 tháng
 Vàng SJC và nhẫn cùng tăng lên 185,3 triệu đồng mỗi lượng
 Vì sao giá vàng hiện nay là một điều bất thường của lịch sử?

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	HPG 136,559,200	3.53%
2	SHB 106,521,001	4.18%
3	TPB 50,486,300	3.32%
4	FPT 48,114,700	-3.68%
5	SSI 42,964,700	0.16%
6	VIX 38,783,600	-1.51%
7	MBB 28,818,400	1.77%
8	BSR 26,335,100	4.82%
9	STB 23,910,800	5.21%
10	MSB 23,069,800	0.41%

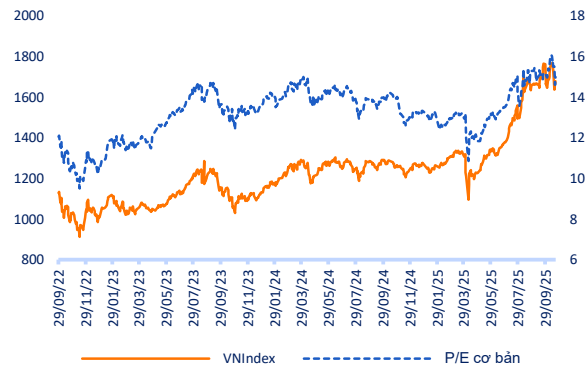
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	5202.3	26.00	0.50%
Bạc	91.23	3.10	3.52%
Đồng	6.02	0.03	0.44%
Dầu thô	0.33	0.01	-0.68%
Dầu Brent	70.92	0.34	0.48%
Khí Tự nhiên	2.828	0.00	-0.11%
Khí đốt	2.5177	0.00	0.15%
Đường	14.5	-0.05	-0.34%
Heo nạc	85.38	0.35	0.41%
Cà phê	288.25	0.00	0.00%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND 25959	0.02%	USD 23,855	26,259
EUR/VND 30058	0.01%	EUR 28,039	30,990
GBP/VND 34452	0.13%	GBP 32,145	35,529
USD/VND 162.00	-0.61%	JPY 153	169
AUD/VND 32996	0.25%	CHF 30,773	34,012

Định giá thị trường





Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.85	27.3	12/01/2026	32.5	26	-1.6%	MUA
2	HAH	58.50	59	20/01/2026	70.8	55.6	-0.8%	MUA
3	VNM	69.50	70	29/01/2026	81.8	65.5	-0.7%	MUA
4								
5								
6								

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn